**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**BỘ MÔN TÂM LÝ HỌC**

*TIỂU LUẬN GIỮA KÌ*

**Tóm tắt sách:**

**TÂM LÝ TRẺ EM HIỂU THEO PHÂN TÂM HỌC**

**(Biên soạn: Bác sĩ NGUYỄN KHẮC VIỆN)**

*Môn:* Tâm lý học gia đình

*GVHD:* TS. Ngô Xuân Điệp

****

**Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 04 Năm 2013**

# MỤC LỤC

[**MỤC LỤC 2**](#_Toc353046618)

[**1.** **TÓM TẮT 3**](#_Toc353046619)

[1.1. Chương I: Nhân bàn về chuyện cổ tích giới thiệu tâm lý trẻ em theo phân tâm học 3](#_Toc353046620)

[1.2. Chương II: Những khái niệm cơ bản của phân tâm học 5](#_Toc353046621)

[1.3. Chương III: Những tuyến đường trưởng thành 7](#_Toc353046622)

[1.4. Chương IV: Tâm bệnh lý trẻ em 10](#_Toc353046623)

[1.5. Chương V: Những biểu hiện lâm sàng 10](#_Toc353046624)

[1.6. Chương VI: Biểu đồ chuẩn đoán những bệnh chứng tâm lý ở trẻ em 13](#_Toc353046625)

[**2.** **BÌNH LUẬN 16**](#_Toc353046626)

[2.1. Nội dung 16](#_Toc353046627)

[*2.1.1. Ưu điểm 16*](#_Toc353046628)

[*2.1.2. Khuyết điểm 18*](#_Toc353046629)

[2.2. Hình thức 18](#_Toc353046630)

[2.3. Góp ý cho sách 18](#_Toc353046631)

[2.4. Kiểm chứng với đối tượng 19](#_Toc353046632)

[**DANH SÁCH NHÓM 20**](#_Toc353046633)

1. **TÓM TẮT**
	1. Chương I: **Nhân bàn về chuyện cổ tích giới thiệu tâm lý trẻ em theo phân tâm học**

Trẻ em bất kỳ nước nào cũng thích đọc truyện cổ tích, dù nó là những câu chuyện rất “hoang đường” (tiên, bụt,..), nhiều câu chuyện còn mang tính bạo lực, giết chóc…Đến ngày nay, niềm ham thích đó vẫn không thay đổi và không có gì thay thế được.

Ông Bruno Bettelheim cho rằng lí do của việc trên vì truyện cổ tích đáp ứng những tâm tư, nguyện vọng của trẻ em.

Theo phân tâm học thì cái “tâm” của trẻ em tức là trí khôn, tính tình nhân cách được hình thành qua một quá trình dài và phức tạp với nhiều mâu thuẫn và thắc mắc.

Cái “tâm” của con người bao gồm hai phần là ý thức và vô thức, trong đó vô thức quyết định một phần lớn về hành vi tình cảm của chúng ta.

Con người sinh ra mang sẵn những bản năng, nhu cầu sinh lí cần được thõa mãn, nó chính là xung năng thôi thúc con người. Nếu được thõa mãn sẽ tạo ra những khoái cảm và ngược lại cảm thấy hụt hẫng, khó chịu khi không được thõa mãn. Điều này ảnh hưởng lớn đến tâm lý người

Nhân cách con người khi hình thành gồm có: cái ấy, cái tôi và cái siêu tôi.

* Cái ấy là tất cả những xung năng thôi thúc được thõa mãn để tìm khoái cảm, hoạt động này là vô thức, không cần biết đến thực tế vật chất hay xã hội.
* Cái tôi là những hành động thực tế, là cái ý thức của con người, biết suy nghĩ và hành động theo thực tế, là trung gian giữa cái ấy và cái siêu tôi.
* Cái siêu tôi là những cấm đoán, khuyên bảo dạy dỗ được nhập tâm, trở thành vô thức chi phối hành vi của con người trước những đòi hỏi của cái ấy.
* Thường xảy ra xung đột giữa cái ấy, cái tôi và cái siêu tôi.

Theo phân tâm học thì trẻ em ngay từ đầu những dục vọng, nhục dục đã mang màu sắc tính dục. Qua từng giai đoạn phát triển thì sẽ vùng khoái cảm và phương thức khoái cảm đặc trưng cho sắc thái tính dục.

* Giai đoạn 1: một năm đầu: môi miệng

+ Vùng khoái cảm : môi miệng

+ Quan hệ đối tượng: Quan hệ phụ thuộc, hòa mình với đối tượng.

+ Đặc điểm: Thích bú mút tìm khoái cảm.

* Giai đoạn 2: Cuối năm đầu: giai đoạn hậu môn

+ Vùng khoái cảm: hậu môn

+ Đặc điểm : Chuyển từ thụ động (bú sữa) sang tính chủ động (thải phân ra ngoài). Nhận thức bản thân và mang tính hai chiều: thương yêu và chống đối bực tức.

* Giai đoạn 3: Năm thứ ba: giai đoạn dương vật

+ Vùng khoái cảm: bộ phận sinh dục

+ Đặc điểm: phức cảm Oedipe: sợ bị thiến ở bé trai và hụt hẫng ở bé gái. Trẻ tò mò về chuyện tình dục, giới tính…

* Giai đoạn 4: (5- 6 tuổi): ẩn tàng

+ Vùng khoái cảm: không có

+ Đặc điểm: tính tình trẻ ổn định hơn, bắt đầu đi học, hướng ra thế giới bên ngoài không còn mang tính tập trung gay gắt như giai đoạn trước.

* Giai đoạn 5: tuổi dậy thì: giai đoạn phát dục

+ Vùng khoái cảm: các bộ phận sinh dục ( phát triển)

+ Đặc điểm: biến động sinh lý, trưởng thành về mặt sinh dục kích thích các ham muốn của giai đoạn Oedipe. Quan hệ bố mẹ không còn nhuốm màu tình dục nữa mà đầu tư vào người khác.

Ngoài bản năng tính tình dục, phân tâm học và tập tính học còn cho rằng con người bẩm sinh còn mang những xung lực bản năng hung bạo, có thể dẫn đến tấn công, hành hạ người khác, nhất là khi hụt hẫng, ấm ức hoặc bị xâm hại (cắn khi mọc răng, hành động phá phách nghịch bẫn ở giai đoạn hậu môn..).

Với những xung năng thôi thúc con người và tùy theo sự thành thục cơ thể mà có những diễn biến khác nhau ở từng thời kỳ, thêm vào là tác động của môi trường gia đình, xã hội, các giá trị văn hóa tạo nên những cơ cấu tâm lý biến động. Những xung lực bị dồn nén có thể tạo nên các cơ chế phòng vệ: lo hãi, dồn nén, phóng chiếu, thăng hoa, huyễn tưởng….

* Trẻ sống trong hai thế giới, thực tế và mơ tưởng, cả hai điều thực và sống động, chính vì vậy cần cân bằng hai thế giới trong trẻ. Việc giáo dục trẻ thông qua những câu chuyện cổ tích “hoang đường” là cần thiết.

**Tóm lại:**

Theo quan điểm của phân tâm học về con người và xã hội :

* Con người là một bể xung năng lượng luôn luôn thay đổi và có hướng đầu tư khác nhau.
* Hướng năng lượng của con người là xung năng tính dục nhằm tìm được sự thõa mãn.
* Giữa những nhu cầu, mong muốn và nguyên tắc thực tế luôn có mâu thuẫn. Nếu nhu cầu, mong muốn gì sẽ được thõa mãn tạo sự khoái cảm, hưng phấn, và ngược lại sẽ tạo nên sự hụt hẫng, ấm ức khó chịu khi không được đáp ứng. Biểu hiện cụ thể qua cái ấy (nhu cầu), cái tôi (trung gian), cái siêu tôi (những ngăn cấm).
* Phân tâm học chia ra 5 giai đoạn phát triển tính dục với những đặc trưng khác nhau qua từng giai đoạn, cụ thể là có vùng khoái cảm:

+ Giai đoạn môi miệng(0- 1t)

+ Giai đoạn hậu môn (1- 3t)

+ Giai đoạn dương vật (3 - 6t)

+ Giai đoạn tiềm ẩn (6t)

+ Giai đoạn phát dục (11- 16t)

* Những xung lực bị dồn nén khi không được đáp ứng dần không còn được kiểm soát, được đưa vào vùng vô thức và trở thành các cơ chế phòng vệ nhằm giúp cái tôi bảo vệ chính mình trước mâu thuẫn không ngừng giữa cái ấy và cái siêu tôi.
	1. Chương II: **Những khái niệm cơ bản của phân tâm học**

Singmund Freud (1856- 1939) xuất phát từ nghiên cứu và chăm sóc những bệnh nhiễu tâm, đã tạo nên phương pháp đặc biệt phân tích và chữa tâm lý - phân tâm học (psychanalyse). Ông đưa ra một số các quan điểm cơ bản trong trường phái của mình: quan điểm cơ năng, ấm ức, hẫng hụt, xung đột, chuyển hóa năng lượng, trưởng thành vấp váp,… Những quan điểm này giải thích cụ thể, rõ ràng, chỉ ra từ thực tiễn cuộc sống. Chính vì vậy mà mặc dù về sau các nhà khoa học thế hệ sau Freud có nghiên cứu sữa chữa và bổ sung nhưng vẫn giữ được cốt lõi và không có nhiều sự thay đổi. Trường phái của ông phát triển và trở thành một trong những trường phái lớn có sức ảnh hưởng trong chuyên ngành tâm lý đến hôm nay.

**Cụ thể:**

1. **Quan điểm cơ năng**:

Freud giả định rằng, những quá trình tâm lý xuất phát từ sự giao lưu và phân phối một thứ năng lượng đặc biệt. Quá trình ấy được thực hiện qua một bộ máy 3 ngôi, cái “tâm” của con người chia thành ba “cõi lòng”(quan điềm “định khu”). Bước đầu, chia làm hai khu vực: ý thức và vô thức, bước thứ hai chia làm 3 ngôi: cái ấy, cái tôi và cái siêu tôi.

1. **Ấm ức, hẫng hụt, xung đột:**

Trong khi tìm sự thõa mãn, những lực gốc sẽ gặp những trở ngại từ bên ngoài hay bên trong hoặc không gặp đối tượng => sự hẫng hụt => ấm ức => hung tính, tìm cách tấn công vào chướng ngại vật. Nếu tấn công không thực hiện được thì nó sẽ chuyển sang đối tượng khác “giận cá chém thớt” hoặc quay lại tấn công bản thân.

1. **Chuyển hóa của dục vọng**: Vô thức chủ yếu là biểu hiện của lực gốc tính dục, nó xuất hiện từ bé và suốt cuộc đời, nó biến hóa theo một trình tự nhất định với nhiều sắc thái khác nhau, chi phối toàn bộ cuộc sống. những khoái cảm này được chuyển hóa, đầu tư và thay thế cho nhau. Có thể là một đối tượng, một đồ vật hoặc một người khác hay chính bản thân. Khi hướng vào bản thân là kiểu đầu tư “ái kỷ”.
2. **Trưởng thành vấp váp**: Quan điểm phân tâm học, mặc cảm Oedipe là bình thường, không phải là bệnh hoạn, và trong quá trình tự nhiên được giải tỏa thì đây là một cơ cấu tâm lý thuộc về một giai đoạn nhất định. Chỉ khi nào va vấp hoặc ngưng trệ, lệch lạc, thoái lui…gây ra hiện tượng bất thường. Những hiện tượng đó chỉ là những phản ứng nhất thời trong những tình huống nhất định hoặc là triệu chứng của một bệnh lý.
	1. Chương III: **Những tuyến đường trưởng thành**

Trong chương này ta thấy, Freud đã quát khá rõ nét những quá trình, những con đường hình thành và phát triển tâm lý người (đặc biệt là tâm lý trẻ em). Mặc dù có sự khái quát khá là hoàn chỉnh, tuy nhiên tính chất khoa học vẫn là vấn đề còn nhiều sự tranh cãi.

1. Tuyến dường chủ yếu: từ lệ thuộc đến tự chủ về cảm xúc và có những quan hệ với đối tượng kiểu người lớn.
2. Bắt đầu là cộng sinh mẹ con (ái kỷ) mang sự khép kín sau đó tách ra và quá trình gắn liền với nhiễu tâm và loạn tâm.
3. Sự phân hóa tách cái ngã (tôi) ra khỏi đối tượng và diễn ra theo nhu cầu của trẻ.
4. Hình thành đối tượng hằng định, không phụ thuộc vào sự thõa mãn hay không các nhu cầu vì bên trong nội tâm đã có hình tượng rõ nét về đối tượng.
5. Ở giai đoạn hậu môn quan hệ hai chiều với đối tượng, xu hướng hung hãn, trấn áp đối tượng.
6. Giai đoạn dương vật (mặc cảm Oedipe) xuất hiện tình trạng độc chiếm bố hay mẹ.
7. Thời gian ẩn tàng các xung năng được chuyển hóa qua các hoạt động học tập vui chơi. Chyển sang đồng nhất hóa với bố mẹ.
8. Dậy thì, tình cảm xáo động có cảm xúc yêu ghét lẫn lộn.
9. Thời thanh niên với sự trăn trở đấu tranh nội tâm những quan hệ thời bé, tập trung dục vọng vào ngưởi con gái khác.
10. Tiến tới tự lập thể bản thân:

Cá thể hóa tâm lý, tức hình thành cái tôi diễn biến song song với sự tự lập về thân thể. Lúc nhỏ cộng sinh với mẹ về các nhu cầu cơ bản, phải trải qua quá trình lâu dài mới hình thành sự tự chủ.

1. Từ bú đến ăn uống bình thường:
2. Bú sữa, uống nước là quá trình xuất hiện đầu tiên của trẻ khi không được đáp ứng thì trẻ có thể thõa mãn bằng cách cho các vật vào miệng.
3. Chuyển từ sữa sang thức ăn đặc hơn, nếu chuyển đột ngột sẽ làm cho bé chán ghét thức ăn.
4. Lúc dầu thức ăn và mẹ là một sau đó có nhiều vật dụng vào thay thế làm nảy sinh mâu thuẫn của mẹ và bé trong khi ăn. Bé tìm cách thay thế bằng bú mút.
5. Giai đoạn Oedipe bé huyễn tưởng về những chuyện tính dục. Ăn no sẽ sinh đẻ khi to bụng.
6. Đến giai đoạn ẩn tàng bé sẽ điều chỉnh thức ăn hợp lý và tự chủ, những ảnh hưởng từ quá khứ sẽ làm thay đổi khẩu vị của bé.
7. Kiềm chế trong vệ sinh:
8. Bé sẽ chuyển từ vùng thõa mãn môi miệng sang hậu môn ở giai đoạn 2.
9. Xuất hiện tính 2 chiều: chất thải có thể được xem là vật phẩm tình yêu nhưng cũng có thể là vũ khí hủy diệt.
10. Người mẹ không nên quá khắt khe trong việc vệ sinh của trẻ, nên tạo sự thông cảm nếu quá khắt khe dễ tạo cho trẻ ám ảnh sợ hay sự đòi hỏi quá cao sau này.
11. Qua giai đoạn 3 trẻ sẽ học được các quy tắc, đồng nhất hóa với người lớn những nhu cầu sạch sẽ là nhu cầu của cái tôi và cái siêu tôi chứ không còn mang tính áp đặt nữa.
12. Từ vô tâm đến chăm sóc thân thể:
13. Trong những tháng đầu khi tức giận trẻ hung hăng với bản thân sau chuyển sang đồ vật chính nhờ quá trình này làm cho trẻ ít làm hại bản thân.
14. Giai đoạn hai trẻ có sự đinh hướng hành vi hạn chế những hành vi nguy hiểm cho bản thân. Sau đó trẻ chấp nhận những ràng buộc về vệ sinh và bệnh tật. Những trẻ không có lo sợ về bản thân dễ dẫn đến cực đoan làm hại đến bản thân.
15. Từ duy kỷ đến qua hệ bạn bè:
16. Lúc đầu hoàn toàn duy kỷ không chú ý đến thế giới xung quanh.
17. Những em bé khác được xem đồ chơi như thứ lôi cuốn xô đẩy tùy hứng chứ không theo một đáp ứng nào.
18. Những em bé khác được xem như là kẻ giúp cho mình chơi hay là phá hoại và dần hình thành quan hệ bè bạn.
19. Những em bé khác được xem là bạn hoặc yêu hoặc ghét hoặc chia sẻ tình cảm với nhau (đây là giai đoạn hình thành quan hệ bạn bè cùng lứa).
20. Tuyến trình từ chơi thân thể đến chơi với trò chơi và từ chơi đến làm:

Bé bắt đầu chơi với thân thể hoặc chơi với thân thể người mẹ. Sau đó chuyển qua quan hệ với các đồ vật mềm như gối, vải (mang tính ái kỷ).

Từ những đồ chơi các đồ vật mang tính tượng trưng được em bé cưng chiều hoặc hành hạ qua đó thể hiện được tình cảm xáo trộm tâm lý.

Dần các đồ chơi cưng chiều được chuyển vào lúc trước khi ngủ, còn trong lúc thức thì bé thích chơi đồ vật động, thõa mãn nhu cầu bản năng:

1. Những kiểu trò chơi mở ra đóng lại thỏa mãn nhu cầu khám phá, thăm dò thân thể của bản thân.
2. Trò chơi xây dựng thỏa mãn nhu cầu xây dựng và phá hủy phù hợp với tính hai chiều của giai đoạn hậu môn.
3. Những trò chơi biểu lộ tính dục (làm xiếc, đá banh,...)

Từ khả năng chơi tới khả năng làm cần một số điều kiện:

* Kiềm chế được những xung động phá hủy các đồ vật như ném đi, xé rách, nhào trộn trong sử dụng tích cực
* Có một số ý đồ và tối thiểu chấp nhận từ bỏ một số hứng thú tức thì, chịu sự hụt hẫng đó chờ hứng thú cuối cùng.
* Không chỉ chuyển từ thỏa mãn sang thăng hoa mà còn từ khoái cảm sang nguyên tắc thực tế và đây là một bước trưởng thành.
	1. Chương IV: **Tâm bệnh lý trẻ em**

Trong chương này, Anna Frued đã nêu lên khá rõ những vấn đề về tâm bệnh học trẻ em trên nhiều phương diện cũng như nói phân tích và làm sáng tỏ những dấu hiệu của bệnh.

Nghiên cứu trên 3 mặt:

1. Mặt phát triển: xác đinh em bé hiện đang ở giai đoạn nào, đã trưởng thành tâm lý tới mức nào.
2. Mặt cấu trúc tức hình thành cơ cấu tâm lý nào (cái ấy, tôi, siêu tôi)
3. Mặt cơ năng tức năng lương tâm lý được đầu tư và phân phối như thế nào.

Triệu chứng:

1. Triệu chứng tâm thể
2. Triệu chứng thoả hiệp giữa cái ấy và cái tôi.
3. Triệu chứng do cái ấy xâm nhập cái tôi.
4. Triệu chứng phân phối tâm năng.
5. Triệu chứng do biến dạng hung tính.
6. Triệu chứng thoái lùi.
7. Triệu chứng do những nguyên nhân thực thể.
	1. Chương V: **Những biểu hiện lâm sàng**

Ở chương này, chúng ta sẽ tìm hiểu nguyên nhân bệnh lý cũng như những biểu hiện lâm sàng ảnh hưởng mạnh mẽ trong việc chuẩn đoán. Cụ thể, chúng ta sẽ đi sâu vào tìm hiểu 5 triệu chứng hành vi bất thường ở trẻ buộc cha mẹ phải đưa con em mình đến khám và điều trị: Sợ hãi (bệnh lý), trì trệ và lệch lạc trong quá trình trưởng thành của trẻ, lo hãi, rối loạn về thích ứng xã hội, và những chứng đau nhức. Những vấn đề trên được nhìn nhận dưới góc độ phân tâm học, chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi mối quan hệ mẹ, cha và con trong suốt quá trình trưởng thành của trẻ.

1. Sợ và hãi:

Sợ: những gì cụ thể

Hãi: sợ cái không cụ thể

Lo hãi (angoisse): hiện thượng bình thường ở trẻ (tình trạng non yếu bất lực)

Sợ hãi đến mức gây rối loạn cuộc sống 🡪 triệu chứng bệnh lý.

Nhận xét các góc độ của nỗi sợ hãi:

* Góc độ phát triển: giai đoạn trưởng thành 🡪 đánh giá nguy cơ bên ngoài hay bên trong gây ra sợ hãi.
* Góc độ cơ năng: cơ chế và phân phối tâm năng.
* Góc độ cấu trúc: cái ấy <=> cái tôi.

Xét về giai đoạn phát triển: do nhu cầu về trưởng thành không được thỏa mãn hay do can thiệp quá mức.

* Vào thời mới sinh hay do em bé quá nhạy cảm hay do người mẹ không đảm bảo nhu cầu thể chất hay tâm lý -> nỗi sợ cổ sơ (archaique) như sợ bóng tối, tiếng ồn, người lạ, một mình.
* Khi tiến vào giai đoạn cộng sinh và hòa mình với mẹ đến giai đoạn tách rời mẹ thì xuất hiện sự sợ hãi cách ly (do vắng mẹ thật, hay người mẹ không là chỗ dựa vững chắc)
* Lúc em bé bước vào giai đoạn dương vật (khoảng 3 đến 5 tuổi), quan tâm đến bộ phận sinh dục và lo hãi bị thiến.
* Rời gia đình, hòa nhập vào trường học thì sẽ xuất hiện nhu cầu được bạn bè chấp nhận và sợ hãi bị bỏ rơi.
* Khi cái siêu tôi hoàn chỉnh thì những sợ hãi thời bé thay thế bằng những sợ hãi tội lỗi.

Cơ cấu nội tâm xáo động là biểu hiện sự phân phối tâm năng không được điều hòa giữa cái ấy và cái tôi, cái tôi cố bảo vệ cấu trúc trước dục vọng (giảm bớt nghiêm khắc và kỷ luật không giải tỏa được sợ hãi)… Nghi vấn là triệu chứng loạn tâm ban đầu (prépsychose).

Mối liên quan giữa biểu hiện lâm sàng và biểu hiện bên trong:

* Sợ hãi bị bỏ đói, bị bỏ một mình không ai chăm sóc, bị hủy diệt, gắn với lo hãi tách rời bố mẹ.
* Sợ bị phạt, bị bỏ rơi, bị sấm sét, sợ chết gắn với lo hãi mất tình yêu của bố mẹ.
* Sợ bác sĩ, nhổ răng, phẫu thuật, chấn thương, trộm cướp, khổng lồ, ma quỷ, gắn với nỗi lo bị thiến
* Đứng trước nỗi lo, cái tôi tìm cách chống đỡ, người lớn cơ chế chống đỡ kín đáo hơn, trẻ thì dễ thấy.

Phân loại và nhận xét căn nguyên của những mối lo hãi giúp dự đoán xu hướng trưởng thành về sau, dễ hay khó thích nghi xã hội.

2. Những trì trệ và lệch lạc trong quá trình trưởng thành:

Thông thường, tuổi khai sinh, tuổi phát triển tâm lý và nhịp độ phát triển không ăn khớp với nhau.

Chậm phát triển ở năm đầu liên quan đến chỉ tiêu phát triển vận động và ngôn ngữ. Sự chậm trễ biểu hiện ở: làm chủ vận động, phát triển trí nhớ, thích ứng hiện thực, khả năng học tập.

Nguyên nhân:

* Thực thể, bẩm sinh, môi trường, yếu tố không phù hợp.
* Do môi trường thiếu đối tượng phù hợp để trẻ đồng nhất.
* Cần phân biệt sự ngừng trệ không tiến và sự thoái lùi.

3. Lo hãi:

Phân loại như sau:

* Chậm phát triển hay toàn thể nhân cách hay về trí khôn.
* Thoái lùi cái tôi mang tính toàn bộ hay riêng về trí khôn.
* Một môn hay một tiết học trở thành tượng trưng cho một mối tình dục hay xu thế hung tính, tạo ra ức chế, em bé tìm cách tránh những nguy cơ tưởng tượng.
* Triệu chứng của những mối xung đột nhiễu tâm ngăn cản sự thăng hoa dục vọng.

4. Rối loạn về thích ứng xã hội:

Nguyên nhân:

* Môi trường bất lợi, đối tượng tình cảm thiếu hụt, gia đình ly tán, bố mẹ (buông thả hoặc quá nghiên khắc).
* Rối loạn chức năng cái tôi, cơ chế tự vệ, gây ra thoái lùi mang tính nhiễu tâm.
* Rối loạn trong mối quan hệ phân phối năng lượng giữa cái ấy và cái tôi
* Khiếm khuyết cái siêu tôi, quan hệ đối tượng, đồng hóa, nhập tâm bị lệch lạc.
* Mẫu hình bố mẹ không lành mạnh.

5. Những chứng đau nhức:

Không do nguyên nhân thực thể, làm trẻ vắng học.

Triêu chứng dù có được mô tả chính xác đến đâu thì đều không có giá trị trong việc chăm chữa, phương pháp, trị liệu…

Trẻ chậm phát triển do bẩm sinh thì cần giáo dục bằng những phương pháp đặc biệt. Còn do xung đột hay sự thoái lùi thì cần phải được giải tỏa. Cần tìm ra căn nguyên và chuẩn đoán sâu sắc, tinh vi.

* 1. Chương VI: **Biểu đồ chuẩn đoán những bệnh chứng tâm lý ở trẻ em**

Anna Freud vạch ra một biểu đồ chẩn đoán các trường hợp bất thường ở trẻ, xem xét các yếu tố của trẻ, hoàn cảnh gia đình, tiền sử và triệu chứng. Xác định quá trình phát triển tâm lý của trẻ bằng các cấu trúc xung năng của phân tâm học, mang đậm màu sắc tính dục, ảnh hưởng của các nhân tố cấu trúc trong việc thiết lập cơ chế phòng vệ ở trẻ, quá trình định hình nhân cách của trẻ. Đặc biệt là những ảnh hưởng của sự cắm chốt và thoái lùi ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý trẻ, những biểu hiện, nguyên nhân và tác động.

I. Xác định giai đoạn trưởng thành

*1. Phát triển về nguồn lực bản năng:*

a) Dục vọng:

Giai đoạn phát triển (môi miệng, hậu môn, dương vật, ẩn tàng, dậy thì và thanh niên).

Phân phối cảm xúc đầu tư vào bản thân hay đối tượng.

Đối tượng dục vọng: mức độ, tính chất của dục vọng.

b) Về hung tính: có hay không, nhiều hay ít, tính chất.

*2. Về sự trưởng thành của cái tôi và siêu tôi:*

Xét về bộ máy phục vụ cái tôi: tri giác, trí nhớ. Tìm ra những khiếm khuyết và tính không đồng bộ 🡪 Test trí lực.

Xét về cơ chế tự vệ:

- Tự vệ chống lại nguồn lực bản năng hay khoái cảm

- Cơ chế tự vệ còn phủ hợp

-Tự vệ có cân đối

-Tự vệ có hiệu quả

-Tự vệ chống lại dục vọng phụ thuộc vào đối tượng

*3. Về sự phát triển toàn bộ nhân cách:*

* Xét về sự phát triển nguồn lực bản năng và cái tôi để phân tích
* Xem xét tỉ mỉ thành tựu mà trẻ đạt được
* Chú ý: những tình huống trong cuộc sống của trẻ

II. Xác định những điểm thoái lùi và cắm chốt

* Một số hình thức ứng xử mang tính đặc thù
* Hoạt động có tính huyễn tưởng
* Phân tích những yếu tố rõ nét biểu hiện bên ngoài và chiều sâu bên trong
* Những rối loạn tâm lý người lớn khác với trẻ em.

III. Xác định về cơ cấu và cơ năng:

* Xung đội bên ngoài giữa cái ấy và cái tôi đụng chạm với thế giới đối tượng
* Xung đột bên trong giữa cái ấy và cái tôi cùng siêu tôi
* Xung đột bên trong giữa nguồn lực bản năng tương phản hay chưa hòa nhập
* Xung đột chiếm ưu thế
* Mức độ trưởng thành = cơ cấu nhân cách của trẻ đạt được tự lập
* Mức độ nghiêm trọng của sự nhiễu loạn
* Chăm chữa

IV. Xác định một số nét khái quát

* Khả năng chịu đựng một số ấm ức, hẫng hụt tùy độ tuổi
* Khả năng thăng hoa
* Thái độ chung của em bé với lo hãi

V. Chẩn đoán:

* Loại biến dạng trong quá trình phát triển bình thường
* Loại nhất thời rối nhiễu trên con đường phát triển
* Thoái lùi: gây ra triệu chứng cố định, năng dục vọng tiến lên và sự hình thành cái tôi.
* Khiếm khuyết, thiểu năng (thực thể, thiếu hụt quá sớm)
* Chất độc, yếu tố tâm lý có tính hủy hoại
1. **BÌNH LUẬN**
	1. ***Nội dung:***
		1. *Ưu điểm:*

Truyền tải được nhiều nội dung của phân tâm cũng như những vấn đề của trẻ em theo phân tâm học.

Quyển sách tuy mỏng nhưng đã khái quát một cách chung nhất, có thể xem là thống nhất một góc nhìn từ phân tâm học hướng về phía trẻ em. Vẽ ra một bức tranh có phần kỳ dị và lạ lẫm về tâm lý tính dục trẻ em đối với những ai chưa biết gì về Phân tâm học và Sigmund Freud. Quyển sách đã phần nào cho thấy hiểu biết của bác sỹ Nguyễn Khắc Viện về thế giới tâm lý mang màu sắc tính dục của trẻ em, những hiểu biết không chỉ dừng lại ở mức bề mặt. Nội dung được biên tập trong sách không chỉ sử dụng chất liệu khoa học mà còn có sự phối hợp lồng ghép của ngôn ngữ dân gian đệm trong tiếng nói khoa học. Dù quyển sách khá là mỏng với số trang ít ỏi nhưng “số lượng đã không làm biến dạng chất lượng” với lượng kiến thức truyền đạt khá thú vị và bổ ích. Tuy nhiên có lẽ vì dùng quá nhiều thuật ngữ chuyên ngành, chưa phù hợp với trình độ chuyên môn năm 2 nên chưa thể hiểu được một cách trọn vẹn ý niệm mà quyển sách mang lại, nhưng đối với những nhà chuyên môn thời bấy giờ sẽ là một tác phẩm rất thuyết phục. Ngoài ra, một điểm có thể không được nhìn nhận là hạn chế nhưng vẫn cần phải được lưu ý, việc dùng từ ngữ trong tác phẩm đối khi quá bình dân thành ra dể tiếp nhận nhưng khó dung nạp dưới hình thức những công trình nghiên cứu khoa học, điều này có lẽ do sự nhìn nhận, đánh giá, đúc kết nội dung từ người dịch.

Nói tóm lại rằng, tuy chỉ với một quyển sách rất mỏng, nhưng tác phẩm đã phần nào cho thấy một góc nhìn “hiện đại” trong tâm lý học đối với trẻ em – phân tâm học. Tác phẩm tạo nên bất ngờ cho quý phụ huynh nào đọc được và để lại nhiều dấu chấm hỏi lẫn dấu chấm thang cho các sinh viên chuyên ngành.

*Cụ thể:*

- Nêu ra được những đánh giá của các quan điểm khác về phân tâm học (cái ủng hộ, cái phản bác)

- Nhận định đúng tầm quan trọng của Phân tâm - nhắc nhở Freud vẫn là nhà khoa học, luôn nghi vấn về điều mình đã đề xuất, thích cái tiến,…

- Sau mỗi nội dung lý thuyết đưa ra có giải thích hay nêu ví dụ rõ ràng giúp dễ hiểu hơn.

- Từ chuyên môn có trích dẫn tiếng Pháp/ Anh để người chuyên môn tìm hiểu sâu.

- Bài 1: quan điểm về mối quan hệ giữa chuyện cổ tích và phân tâm học rất hay nhưng lại ít mượn chi tiết của chuyện cổ tích để nói về phân tâm như tựa bài ghi. Ngoài ra, quan điểm hợp lý và giới thiệu hết được những vấn đề đơn giản nhất của phân tâm như 3 ngôi (cái ấy/ tôi/ siêu tôi), sự phát triển của trẻ và cơ chế phòng vệ

- Bài 2: Trình bày rõ hơn về các quan điểm của bài 1- nhắc lại và củng cố, bổ sung thêm nhiều mục; ấn tượng: cơ chế hoạt động và quay trở lại của cái ấy.

- Bài 3: Mang tính ứng dụng nhất, hay nhất sách và học hỏi được nhiều. Tuy nhiên có vài chỗ dịch tiếng Việt không thoáng/ vài chỗ khó hiểu. Nói rõ từng quá trình phát triển từ thấp - cao, có đề rõ tính chất của từng giai đoạn và mối quan hệ giữa các loại phát triển với nhau (nếu phát triển bình thường thì mọi tuyến đường sẽ ăn khớp với nhau. Có đề mục rõ ràng.

- Bài 4: Nêu rõ 3 mặt sẽ phân tích, và với mỗi vấn đề đều tập trung xoay quanh vào 3 mặt đó, nên thống nhất, dễ hiểu và có thể học hỏi. Chương này cũng học được nhiều cái mới về các loại bệnh lý. Nêu ra được những biểu hiện lâm sàng thường gặp khi trẻ bị các vấn đề về tâm lý. Có phân biệt triệu chứng nào là loạn/ nhiễu tâm. Bắt đầu dùng nhiều từ chuyên ngành, nhưng vẫn có thể hiểu được.

- Bài 5: Giới thiệu chung về những nguyên nhân rối loạn. Có ví dụ minh họa và trình bày nguyên nhân kiểu gạch đầu dòng dễ theo dõi. Nhưng phải viết ra giấy mới theo kịp nội dung.

- Bài 6: Có thể xem đây là bài khó hiểu nhất trong toàn bộ sách nhưng có chia đề mục và phân tích theo 3 khía cạnh như trên giới thiệu nên dễ theo dõi và theo một hướng phân tích.

* + 1. *Khuyết điểm:*

Có cố gắng trong việc truyền tải nội dung gần gũi với đối tượng đọc là mọi người yêu thích chăm sóc, làm việc với trẻ em. Nhưng cần sắp xếp lại cho có trình tự, hệ thống hơn và phân đề mục rõ để dễ theo dõi vấn đề.

- Đây là các bài ở Trung tâm nghiên cứu tâm lý trẻ em nào? Ở đâu?

- Nhiều nội dung lặp lại, nhắc lại để người đọc dễ nhớ và khắc sâu quan điểm của người viết nhưng chính điều này đồng thời gây nhàm chán và khó hệ thống.

- Cách dùng từ bình dân (ỉa đái, con chim…) dễ hiểu, gần gũi với mọi người, nhưng không lịch sự và tạo cảm giác thiếu tôn trọng người đọc.

- Cách viết đôi khi là văn nói, đôi khi câu văn rất gãy gọn với dấu chấm, phẩy gây gây khó tiếp thu.

* 1. ***Hình thức:***

Quá nhiều lỗi biên tập. Cụ thể:

- Không có phân đề mục, mà viết luôn tuồn, gây cho người đọc khó theo dõi.

- Cách chữ không đều (dòng 2, 14/6; 3/7; 25/9; 9/10; 15/12; 5/27; 21/32; 7/47; 11, 19/49; 3, 4/51; 10/53; 18/55; …)

- Chính tả (dòng18/11: “hay” 🡪 “hai”; 8/29: “nhưng” 🡪 “những”; 23/35: “ẩn tàn” 🡪 “ẩn tàng”; 11/51: “me” 🡪 “mẹ”; …)

- Dùng từ, dấu câu lộn xộn

- Đánh số bài lung tung (lúc thì số tự nhiên, lúc thì số La Mã)

- Size chữ

* 1. ***Góp ý cho sách:***

- Hệ thống lại khái niệm theo Phân tâm ở phần đầu và sau đó tập trung nói về trẻ con (chứ không phải vừa nói về trẻ vừa phân tích quan điểm gây khó theo dõi)

- Gộp các bài thuyết trình lại với nhau, để có cái nhìn tổng quát và hệ thống hơn, chứ không phải lặp đi lặp lại và mỗi lần lặp lại bổ sung thêm một ý nhỏ - rất dễ để hiểu và nhớ nội dung đang trình bày nhưng lại rất khó để nhớ và hiểu theo hệ thống.

* 1. ***Kiểm chứng với đối tượng:***

Như lời tác giả xác định mục đích sách là phổ biến cho những người chăm sóc trẻ em xem và áp dụng thuyết phân tâm vào thực tế nên nhóm có đưa sách cho một đối tượng (không có chuyên môn trong lĩnh vực tâm lý học) xem chương I và II. Kết quả là:

* Về nội dung: hiểu hết, và đồng ý với quan điểm của Phân tâm khi đặt quan điểm vào thực tế đã trải nghiệm (kể cả mặc cảm Oedipe - nhưng ở mức độ nhẹ hơn là con gái ganh tị với mẹ và thương cha nhiều hơn, chứ không phải ghen,...). Tâm đắc nhất phần vô thức là có thực và điều khiển - nhưng không chấp nhận vai trò quá mạnh của nó.
* Học và hiểu được nhiều điều mới từ sách.
* Nhưng để nhớ và nắm rõ nội dung cần phải viết ra.
* Về hình thức: Câu từ dễ đọc, dễ hiểu, dễ hình dung.

# DANH SÁCH NHÓM

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **MSSV** | **Công việc** |
| 1. Trần Thị Nhã An  | 1156160001 | Nhóm trưởng + Bình luận + Thuyết trình |
| 2. Nguyễn Tiến Đạt  | 1156160010 | Tóm tắt chương III, IV |
| 3. Võ Thị Cẩm Giang | 1156160013 | Bình luận + Thuyết trình |
| 4. Nguyễn Thị Hận  | 1156160018 | Tóm tắt chương I, II |
| 5. Lê Đào Anh Khương | 1156160027 | Tóm tắt chương V, VI |
| 6. Hứa Cao Thủy Tiên | 1156160074 | Word + Powerpoint |
| 7. Phạm Thanh Thanh Xuân | 1156160095 | Bình luận + Thuyết trình |